**TOÁN. TIẾT 125**

**BÀI 58: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?**

**Thứ Sáu ngày 07 tháng 3 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, HS có khả năng:

- Học sinh ôn tập và bước đầu hệ thống hóa một số kiến thức, kĩ năng về các phép tính đã học; về một số nội dung hình học và Đo lường; vận dụng tính nhẩm, áp dụng tính chất phép tính trong thực hành tính toán.

- Vận dụng vào giải quyết một số vấn đề đơn giản liên quan đến tính toán và đo lường.

Năng lực tư duy và giải quyết vấn đề .

Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV::Các hình ảnh có trong bài (nếu cần).

- HS: Ê-ke

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Mở đầu:**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  Có thể dùng trò chơi để chuyển tải nội dung sau.  - Quan hệ giữa các đơn vị đo khối lượng tấn, tạ, yến, ki-lô-gam.  -Quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích đã học.  -Quan hệ giữa các đơn vị đo dung tích lít và mi-li-lít. | |
|  | GV cho HS hát bài Quê hương tươi đẹp | HS hát |
| **25p** | **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới** | |
| **12p** | **2.1 Hoạt động 1 : Khám phá**  a. Mục tiêu: Các em biết đội đơn vị và tính được diện tích.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Phương pháp trực quan, phương pháp gợi mở vấn đáp. | |
|  | Bài 1  Cho hai HS tìm hiểu yêu cầu và cách làm bài.  Số? Chuyển đổi đơn vị đo.   1. Đơn vị đo khối lượng tấn , tạ, yến, ki-lô-gam   - Hai đơn vị liền nhau gấp (kém) nhau bao nhiêu lần?     1. Đơn vị đo diện tích   Hai đơn vị liền nhau gấp (kém) nhau bao nhiêu lần?  Cho HS thực hiện cá nhân, chia sẻ nhóm đôi.  -Sửa bài HS thông báo kết quả và nói cách chuyển đổi đơn vị.  Chẳng hạn:   1. 48 000kg = ? tấn   1 tấn = ? kg  Tấn x10 tạ x 10 yến x 10 kg  1 tấn = 1000kg  1000kg = 1 tấn  48000 kg = 48000: 1000 tấn = 48 tấn  Hay : Coi nghìn là đơn vị đếm.  1 nghìn kg = 1 tấn  48 nghìn kg = 48 tấn  48 000kg= 48 tấn.   1. 1m2 = …mm2   m2 x100 dm2 x100 cm2 x 100 mm2  **GV nhận xét chung – Tuyên dương** | Nhóm hai HS tìm hiểu yêu cầu và cách làm bài.  Nhân với 10 (hoặc chia cho 10).  Nhân với 100 (hoặc chia cho 100).  Cho HS thực hiện cá nhân, chia sẻ nhóm đôi.  HS sửa bài và nêu cách tính    1 tấn = 1000kg  1000kg = 1 tấn  48000 kg = 48000: 1000 tấn = 48 tấn  1 nghìn kg = 1 tấn  48 nghìn kg = 48 tấn  48 000kg= 48 tấn.   1. 1m2 = 1000000mm2   Lắng nghe |
| **15p** | **2.2 Hoạt động 2 Thực hành**  a. Mục tiêu: Giúp các em biết các bước đặt tính rồi tính và biết thực hiện tóan theo mẫu.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Phương pháp gợi mở vấn đáp, phương pháp luyện tập thực hành. | |
|  | Bài 2: GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập và thực hiện tính toán  Gọi HS trình bày cách tính  Gv lưu ý đối với HS : Đây là bài nhân với số có tận cùng là chữ số 0, chia 2 số có tận cùng là chữ số 0 với lệnh Tính .  3140 x 90 =  9 nhân 4 bằng 36, viết 6 nhớ 3  9 nhân 1 bằng 9 thêm 3 bằng 12, viết 2 nhớ 1  GV gọi HS nhận xét.  GV nhận xét – Tuyên dương  Bài 3:  Gọi HS đọc yêu cầu BT  Gv hỏi để hệ thống hóa :  Cách đặt tính?  Cách tính?  Đối với phép nhân: Tính từ phải sang trái. Đối với phép chia: Tính từ trái sang phải.  GV hướng dẫn HS tập ước lượng thương trong mỗi lần chia  Chẳng hạn: 75: 37=?  Có thể làm tròn số như sau: 80: 40= 2  Bài 4:  Tìm hiểu bài: Nhóm hai HS nhận biết yêu cầu rồi thực hiện cá nhân.  Khi sửa bài, khuyến khích HS nói cách làm.  Ví dụ: Tìm thương, số chia: Thực hiện phép chia.  Tìm số bị chia: Dùng quan hệ nhân, chia dựa vào quy tắc.  ( Nếu quên quy tắc thì viết một phép tính đơn giản rồi dùng suy luận tương tự).  Bài 5:  Cho nhóm hai HS tìm hiểu bài mẫu, nhận biết cách nhân.  Ví dụ: 18 x 50 = ( 9 x 2) x 50  = 9 x ( 2 x 50)  = 9 x 100  = 900  + Vì sao 18 x 50 được viết thành ( 9 x 2) x 50 ?  + Vì sao không viết 18 bằng 6 x 3 ?  + Vì sao ( 9 x 2) x 50 được viết thành 9 x (2 x 50)  Cho HS thực hiện từng phép tính vào bảng con.  Cho HS nhận xét  GV nhận xét chung. | Đọc yêu cầu và thực hiện tính toán  Nêu cách tính  HS có thể thực hiện như sau:  Cách 1 : HS đặt tính rồi tính  Cách 2:HS thực hiện các thao tác tính toán như cách 1 nhưng không đặt tính.  3140 x 90= 6  3140 x 90 = 26  3140 x 90 = 2826  3140 x 90 = 282600  Nhận xét  Tuyên dương  HS thực hiện cá nhân  HS trình bày bài làm  Thảo luận nhóm đôi HS nhận biết yêu cầu rồi thực hiện cá nhân.  Nhóm hai HS tìm hiểu bài mẫu, nhận biết cách nhân.  Do 18 bằng 9 x2  2 x 50 = 100 nhân nhẩm sẽ thuận tiện hơn.  Do tính chất kết hợp của phép nhân.  Thực hiện từng phép tính vào bảng con. |
| **5p** | **\* Hoạt động nối tiếp:**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Phương pháp dạy học đặt và giải quyết vấn đề. | |
|  | **-** Gọi học sinh lại các bước đặt tính rồi tính đối với phép nhân.  Gv nhận xét tiết học- Tuyên dương | HS nhắc lại  Tuyên dương |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

...............................................................................................................................................................................................................................................................